TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2024/QĐST-VHNGĐ	*Kiến Xương, ngày 02 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 32/2023/TLST- HNGĐ ngày 19/9/2023 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Tạ Duy L, sinh năm 1994.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1999.

Đều có địa chỉ tại: thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh Lt và chị T kết hôn ngày 25/11/2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Kiến Xương, việc kết hôn là tự nguyện và hợp pháp. Thời gian đầu sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2020 thì giữa hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân được xác định do anh chị bất đồng quan điểm về vấn đề kinh tế gia đình và phát sinh cãi vã. Mặc dù anh L chị T đã tìm nhiều cách để hòa giải nhưng không thành. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ đầu năm 2020 đến nay, anh L chị T sống ly thân. Nay anh L và chị T đều xác định vợ chồng không còn tình cảm và không thể chung sống cùng nhau, hai anh chị cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận vợ chồng thuận tình ly hôn. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu thuận tình ly hôn, ngày 23 tháng 4

năm 2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy anh L và chị T đều thực sự tự nguyện ly hôn và đã thống nhất thỏa thuận về giải quyết việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì vậy cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh L và chị T là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Ly hôn anh L và chị T thống nhất thỏa thuận các nội dung sau:

- Về con chung: Anh Tạ Duy L và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung là Tạ Duy K, sinh ngày 01/02/2018.

Anh Tạ Duy L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tạ Duy K sau khi ly hôn. Chị Nguyễn Thị T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: không có.

- Về lệ phí: Anh Tạ Duy L và chị Nguyễn Thị T mỗi bên tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tạ Duy L và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung**:** anh Tạ Duy L và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung là Tạ Duy K, sinh ngày 01/02/2018.

Anh Tạ Duy L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tạ Duy K sau khi ly hôn. Chị Nguyễn Thị T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh L, chị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Tạ Duy L và chị Nguyễn Thị T mỗi bên tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh L, chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002101 ngày 23/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Anh L, chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- VKSND h. Kiến Xương;
- Chi cục THADS h.Kiến Xương;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phan Anh Tuấn